UỶ BAN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2366 /BC-UBND	*Hương Trà, ngày 08 tháng 7 năm 2024*

BÁO CÁO
Xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục và Dự toán NSNN năm 2025, Kế hoạch ngân sách 3 năm 2025-2027, Kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2026-2030 lĩnh vực giáo dục, đào tạo

Thực hiện Công văn 6784/UBND-GD ngày 01/7/2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc tham mưu xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục và dự toán NSNN năm 2025, Kế hoạch ngân sách 3 năm 2025-2027 thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo. UBND thị xã Hương Trà báo cáo như sau:

A. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (KTXH) NĂM 2025 THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2024 THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

1.1. Đánh giá chung

Năm học 2023-2024 diễn ra trong bối cảnh tình hình cả nước nói chung và Hương Trà nói riêng có nhiều thuận lợi cũng như khó khăn, thách thức đan xen. Là thời điểm đánh dấu giai đoạn cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Đây là năm học thứ 4 ngành Giáo dục và Đào tạo triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Năm học 2023-2024, toàn ngành giáo dục thị xã đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị về Xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó xây dựng Huế là thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2025; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 24/5/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng Thừa Thiên Huế là một trong những trung tâm lớn của cả nước về Giáo dục và Đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Những thuận lợi, khó khăn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch năm học.

Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát, thường xuyên của Thị uỷ, UBND thị xã, sự hướng dẫn chỉ đạo chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo, sự phối hợp đồng bộ giữa các ban, ngành, đoàn thể, các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là sự tâm huyết, trách nhiệm, tinh thần đổi mới sáng tạo vượt khó của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các cấp, toàn ngành Giáo dục và Đào tạo đã vượt qua khó khăn, hoàn thành kế hoạch năm học 2023-2024.

2. Đánh giá chung tình hình thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm 2024

2.1. Đánh giá tóm tắt tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

- Căn cứ Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo tại tỉnh Thừa Thiên Huế, năm học 2023-2024; Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 của UBND thị xã Hương Trà về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo năm học 2023-2024 cho các trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở.

- Ngày 21/8/2023 UBND thị xã Hương Trà đã có Báo cáo số 2215/BC-UBND về báo cáo tổng kết năm học 2022-2023 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm học 2023-2024 đã đề ra một số chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023-2024.

2.2. Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024

+ **Mầm non**: Huy động 46 nhóm trẻ (có 06 nhóm độc lập), với 860/3.091 trẻ, đạt tỉ lệ 27,82%, giảm 5,04% so với kế hoạch; 105 lớp mẫu giáo (có 02 lớp độc lập), với số trẻ ra lớp 3.119/3.618 trẻ, đạt tỉ lệ 86,21%, giảm 5,66% so với kế hoạch. Trong số trẻ mẫu giáo: có 37 lớp mẫu giáo 5 tuổi, trẻ 5 tuổi đến trường 1.224/1.226, đạt 99,84%, giảm 0,16% so với kế hoạch.

+ **Tiểu học**: Huy động đầu năm: 210 lớp với 6.297 học sinh, số học sinh cuối năm học: 6.304, tăng 07 học sinh do chuyển trường; Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt tỉ lệ 100%.

+ **THCS**: Huy động 111 lớp với 3.840 học sinh. Tuyển mới đạt 100% kế hoạch. Đến cuối năm học giảm 1,22% học sinh so với đầu năm (giảm 38 học sinh), trong đó có 13 học sinh bỏ học, chiếm tỉ lệ 0,34%.

+ **THPT**: Huy động 76 lớp với 2.844 học sinh. Đến cuối năm học giảm 2,14% học sinh so với đầu năm (61 học sinh), trong đó chủ yếu là đi học nghề.

+ **GDTX:** Huy động 31 học viên với 03 lớp.

Năm học 2022 -2023

+ **Mầm non**: Huy động 51 nhóm trẻ (có 12 nhóm độc lập) với 978/2.435 trẻ, đạt tỉ lệ 40,16%, vượt gần 8% so với kế hoạch; 108 lớp mẫu giáo (có 04 lớp độc lập), với số trẻ ra lớp 3.239/3.582 trẻ, đạt tỉ lệ 90,42%, Trong số trẻ mẫu giáo: có 36 lớp mẫu giáo 5 tuổi, trẻ 5 tuổi đến trường 1.238/1.238, đạt 100%, đạt 100% so với kế hoạch giao.

+ **Tiểu học**: Huy động đầu năm: 208 lớp với 6.375 học sinh, số học sinh cuối năm học: 6.379, tăng 04 học sinh do chuyển trường; Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt tỉ lệ 100%.

+ **THCS**: 112 lớp với 4.092 học sinh. Tuyển mới đạt 100% kế hoạch. Đến cuối năm học giảm 1,17% học sinh so với đầu năm (giảm 48 học sinh), trong đó có 13 học sinh bỏ học, chiếm tỉ lệ 0,32%.

+ **Kết quả thực hiện năm học 2023-2024**

Tình hình trường lớp ổn định. Năm học 2023-2024, số trường trên địa bàn thị xã là 35 trường và 09 Trung tâm Học tập cộng đồng, cụ thể: Có 11 trường mầm non, 15 trường tiểu học, 08 trường THCS, 01 trường TH&THCS.

Tình hình huy động và duy trì học sinh trong năm học:

+ **Mầm non**: Huy động 40 nhóm trẻ, 104 lớp mẫu giáo công lập, trong đó có 35 lớp mẫu giáo 5 tuổi; có 9 nhóm, lớp mẫu giáo độc lập. Trong năm học đã có thêm 01 nhóm trẻ và 01 lớp mầm non độc lập được kiểm tra cấp phép hoạt động. Số trẻ đến cuối năm học đã huy động được:

- Số trẻ 0-2 tuổi: 1.054/2.469 trẻ, đạt tỉ lệ 42,68%, vượt hơn 1% so với kế hoạch (41%);

- Số trẻ 3-5 tuổi đến trường: 3.201/3.472 trẻ, đạt tỉ lệ 92,19%, tăng hơn 0,1% so với kế hoạch (92%);

- Riêng lớp mẫu giáo 5 tuổi đến trường 1.163/1.163 trẻ, đạt 100%, đạt 100% so với kế hoạch giao.

Trong đó trẻ học tại các nhóm lớp độc lập là 339 trẻ (Nhà trẻ có 208 trẻ và mẫu giáo có 131 trẻ).

+ **Tiểu học**: Huy động 205 lớp. Số học sinh đầu năm: 6.276 học sinh, số học sinh cuối năm: 6.279 học sinh, tăng 03 học sinh (Chuyển đến 13 học sinh, chuyển đi 10 học sinh); Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt tỉ lệ 100%.

+ **THCS:** Đầu năm học: 119 lớp (4.460 học sinh), cuối năm: 119 lớp (4.405 học sinh), số học sinh giảm so với đầu năm 36 học sinh, tỉ lệ 0,4%. Trong đó bỏ học 16 học sinh, tỉ lệ 0,36%.

Kết quả giáo dục:

- Về hạnh kiểm có 4.210 học sinh xếp loại tốt, tỉ lệ: 95,6%; 192 học sinh xếp loại khá, tỷ lệ: 4,4% và 03 học sinh xếp loại trung bình/đạt, tỉ lệ: 0,1%; không có học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu/chưa đạt.

- Về học lực: Có 1.564 học sinh xếp loại giỏi/tốt, tỉ lệ: 35,5%; có 1.710 học sinh xếp loại khá, tỷ lệ: 38,8%; có 1.116 học sinh xếp loại trung bình/đạt, tỷ lệ: 25,3%; có 16 học sinh xếp loại yếu/chưa đạt, tỉ lệ 0,4%.

- Tốt nghiệp THCS: Số học sinh tốt nghiệp: 1.008/1.008 học sinh, tỉ lệ 100%.

- Phát huy những kết quả đạt được của năm học 2023-2024, tiếp tục tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng hiệu quả các hoạt động giáo dục và chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; tăng cường an ninh, an toàn trường học, tích cực phòng chống xâm hại và bạo lực học đường; chú trọng xây dựng văn hóa học đường trong môi trường giáo dục; thực hiện thiết thực, hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện thực tế địa phương.

- Đến nay, toàn thị xã đã có 35/35 đơn vị hoàn thành hồ sơ tự đánh giá, đạt 100%; Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã đã lập và gửi 10 hồ sơ đến Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định; UBND tỉnh đã ủy quyền cho Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức đánh giá ngoài 03 đơn vị: Tiểu học số 1 Hương Toàn, Mầm non Bình Điền và Tiểu học số 2 Tứ Hạ. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định công nhận trường đạt chuẩn

quốc gia 02 đơn vị gồm: Tiểu học số 1 Hương Toàn (công nhận lần đầu); Mầm non Bình Điền (công nhận lần đầu): Kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 2, trường chuẩn quốc gia đạt Mức độ 1. Riêng Trường Tiểu học số 2 Tứ Hạ (công nhận lại) và Đoàn đánh giá ngoài chưa công nhận kết quả.

- Hiện nay có 27/35 trường trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo đạt chuẩn quốc gia, tỉ lệ 77,14% (tăng 02 trường công nhận lần đầu so với năm học 2022-2023). Trong đó: mầm non có 06/11 trường, tiểu học có 14/15 trường, THCS có 7/9 trường.

2.2. Đánh giá tình hình thực hiện các chính sách của Nhà nước

- Việc chi trả tiền lương, chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, chế độ phụ cấp ưu đãi, thâm niên nghề, và các chế độ khác đảm bảo kịp thời và đúng quy định.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng: Nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; thực hiện các quy định về đào tạo, bồi dưỡng cho viên chức. Trên cơ sở thực trạng về chất lượng của đội ngũ viên chức và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng đã chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu UBND thị xã cử viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo quy định như: Tham gia tự học nâng chuẩn trình độ đào tạo theo Nghị định 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020; Trung cấp Chính trị; chương trình GDPT 2018; nghiệp vụ Văn thư - lưu trữ; kế toán viên; bồi dưỡng chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh cho đội ngũ nhân viên y tế trường học;... Viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng được hưởng các chính sách hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành kế hoạch và chỉ đạo các đơn vị giáo dục nghiêm túc thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục năm học 2023-2024 nhằm đáp ứng chuẩn nghề nghiệp và thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

Cơ sở vật chất:

- Trang thiết bị giáo dục được tăng cường theo hướng đồng bộ, chuẩn hóa và ngày càng phát triển, góp phần hỗ trợ cho dạy và học đạt chất lượng cao hơn. Đặc biệt là trang cấp thiết bị cho việc dạy, học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3,4 và lớp 6,7,8; Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu UBND thị xã chỉ đạo các ngành chức năng, các địa phương tăng cường huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trường lớp; tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình ở các trường học, nhất là các trường trong lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2020-2025.

- Trong năm học 2023-2024, với nguồn vốn đầu tư của các tổ chức trong và ngoài nước cùng với ngân sách địa phương, hội cha mẹ học sinh, đã xây mới hoàn thành 36 phòng học, 03 khu hiệu bộ, nâng cấp và sửa chữa phòng học, cổng, tường rào, lát sân và các công trình khác… với tổng kinh phí hơn 69 tỷ đồng; ngoài ra với nguồn ngân sách tỉnh, thị xã đã đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy học với tổng số tiền 11,1 tỷ đồng; Đang xây dựng 06 phòng học, 02 khu hiệu bộ với tổng kinh phí hơn 18,1 tỷ đồng.

- Các trường THCS có đủ điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất, bố trí và huy

động được các điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo tinh thần Công văn số 7291/BGDĐT-GDTrH ngày 01/11/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn học 2 buổi/ngày đối với các trường THCS, THPT; Công văn số 592/SGDĐT-GDTrH ngày 31/3/2014 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày đối với các trường THCS, THPT. Kết quả năm học 2023-2024 trên địa bàn có 04/119 lớp học 2 buổi/ngày, đạt tỉ lệ 3,4%.

3.Tình hình thực hiện Nghị quyết 35/2019/NQ-CP của Chính phủ và công tác xã hội hóa giáo dục

- Tiếp tục thực hiện lồng ghép các Dự án, các nguồn vốn để xây dựng phòng học, phòng phục vụ học tập, sân chơi, bãi tập, cơ sở vật chất khác ở các trường học theo hướng: xây dựng các khu hiệu bộ để thay thế phòng học, tăng số lượng phòng học để nâng cao tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ngày, nhất là ở THCS; đáp ứng phòng học để huy động tăng cháu mầm non, đồ chơi cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi theo quy định chuẩn phổ cập. Trước mắt, ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất cho các trường trong lộ trình đạt chuẩn quốc gia gắn với việc xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Công tác xã hội hóa cho giáo dục được sự quan tâm, chỉ đạo các cấp chính quyền trong điều kiện ngân sách nhà nước còn hạn hẹp. Hàng năm, huy động từ các mạnh thường quân trong và ngoài nước để tăng cường cơ sở vật chất như xây bể bơi, mái vòm.... Ngoài ra cũng tranh thủ mọi nguồn lực như nguồn kinh phí địa phương, nguồn tài trợ, nguồn huy động xã hội hóa để làm bồn hoa, cảnh quang trường học, sửa chữa cơ sở vật chất.... Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, khuyến khích các doanh nghiệp, các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước đóng góp xây dựng trường lớp.

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2025 THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO.

1. Căn cứ, định hướng và yêu cầu xây dựng kế hoạch

Căn cứ Quyết định số 1062/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo tại tỉnh Thừa Thiên Huế, năm học 2024-2025; Quyết định 686/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2024 của UBND thị xã Hương Trà về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo thị xã Hương Trà, năm học 2024-2025**.**

2. Định hướng kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp phát triển KTXH năm 2025 thuộc lĩnh vực giáo dục.

- Trên cơ sở những kết quả đã đạt được; căn cứ vào phương hướng của ngành và kế hoạch của đơn vị trường học, Phòng Giáo dục và Đào tạo Hương Trà xây dựng kế hoạch trọng tâm trong năm học 2024-2025 như sau:

- Tiếp tục triển khai mạnh mẽ đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục và Đào tạo theo yêu cầu của Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo.

- Phát huy những kết quả đạt được của năm học 2023-2024, tiếp tục tăng

cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng hiệu quả các hoạt động giáo dục và chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; tăng cường an ninh, an toàn trường học, tích cực phòng chống xâm hại và bạo lực học đường; chú trọng xây dựng văn hóa học đường trong môi trường giáo dục; thực hiện thiết thực, hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện thực tế địa phương.

- Tập trung nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục học sinh; đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy học; đổi mới đánh giá học sinh; thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3. Yêu cầu đối với xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025 thuộc lĩnh vực giáo dục

3.1 Yêu cầu đối với đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển năm 2024

Tăng cường các hoạt động giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống cho học sinh, đặc biệt quan tâm giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành kỷ luật…; đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống, giáo dục đạo đức, lối sống và lịch sử, văn hóa Huế.

Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng: Nghiên cứu và có kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư 17, 18, 19 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông có nhiều cấp học, Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông. Tiếp tục kiểm tra, rà soát các trường đã đạt chuẩn sau 5 năm để phúc tra công nhận lại; công nhận lần đầu các trường theo lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Tiếp tục thực hiện tốt việc dạy học 2 buổi/ngày theo định hướng của Sở Giáo dục và Đào tạo. Tăng cường công tác quản lý nội dung, chương trình, thời khóa biểu của buổi học thứ hai và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của cơ sở.

Các trường xây dựng vườn trường nhằm giáo dục cho học sinh một cách toàn diện hơn và tổ chức cho học sinh lao động vệ sinh môi trường phù hợp với lứa tuổi nhằm giáo dục ý thức cho học sinh về giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp - an toàn.

3.2. Đối với Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025 thuộc lĩnh vực giáo dục

Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; trao đổi và xử lý thông tin trên môi trường mạng; sử dụng hộp thư công vụ, thực hiện tốt chuyển đổi số trong trường học.

Đẩy mạnh giáo dục văn hóa, lịch sử địa phương; triển khai có hiệu quả phong trào thi đua "Nét đẹp văn hóa học đường" gắn với việc triển khai thực hiện Đề án tổ chức Ngày Chủ nhật xanh "Hãy hành động để Thừa Thiên Huế thêm Xanh - Sạch -

Sáng"; xây dựng trường học hạnh phúc, trường học kiểu mẫu.

Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để chuẩn bị sẵn sàng cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 5 và lớp 9.

Rà soát, quy hoạch, mạng lưới trường lớp, chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ, tăng cường cơ sở vật chất thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

B. VỀ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2025, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NSNN 3 NĂM 2025-2027, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NSNN 5 NĂM 2026-2030.

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NSNN NĂM 2024 VÀ CÁC NĂM 2021-2024 LĨNH VỰC GIÁO DỤC.

1. Đánh giá thực hiện dự toán thu phí lệ phí, thu sự nghiệp.

1.1. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu phí lệ phí, thu sự nghiệp năm 2024

- Thực hiện Nghị Quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 21 tháng 8 năm 2023 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế về Quy định mức thu học phí của cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm học 2023-2024.

1.2. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu phí, lệ phí, thu sự nghiệp các năm 2021-2024

- Ước thực hiện thu học phí của năm 2024: 4.725 triệu đồng. Với mức thu này phù hợp với tình hình kinh tế địa phương và đáp ứng được 40% dùng để tạo nguồn cải cách tiền lương; 60% còn lại các trường có thể sử dụng cho chi hoạt động chuyên môn, chi thường xuyên ...

- Trong những năm qua, UBND thị xã đã chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo đã triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của các cấp như: Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính Phủ về quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Nghị định 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính Phủ về Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế về Quy định mức thu học phí của cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập đối với chương trình đại trà trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm học 2021-2022; Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế về Quy định mức thu học phí của cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm học 2022-2023. Nghị quyết số

19/2023/NQ-HĐND ngày 21/8/2023 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế về Quy định mức thu học phí của cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm học 2023-2024.

- Tổng số tiền thu được của năm học 2022-2023 là : 2.765,89 triệu đồng.

- Tổng số tiền thu được của năm học 2023-2024 là : 2.620,48 triệu đồng.

- Thu học phí năm học 2022- 2023 chậm hơn so với kế hoạch đề ra nguyên nhân do Học kỳ I, năm học 2022-2023 các trường chờ mức thu học phí theo Nghị Quyết của HĐND tỉnh, vào ngày 09 tháng 12 năm 2022 Nghị quyết 31/2022/NQ-HNND mới được ban hành nên một số trường thu học phí của năm học 2022-2023.

- Ước thực hiện thu học phí năm 2024: 4.725 triệu đồng.

2. Đánh giá tình hình thực hiện tổng chi NSNN năm 2024 và các năm 2021-2024 cho lĩnh vực giáo dục

2.1. Đánh giá chung.

- Hằng năm căn cứ vào định biên, số lớp theo kế hoạch năm học được duyệt, dự toán được UBND thị xã giao, căn cứ vào các quy định, đích mức và hướng dẫn thực hiện dự toán trong năm, các đơn vị trường học để làm căn cứ cấp kinh phí thường xuyên. Năm 2022 chi: 139.062 triệu đồng; Năm 2023 chi: 153.666 triệu đồng; Năm 2024 ước thực hiện: 170.189 triệu đồng.

- Việc phân bổ ngân sách năm 2022 thực hiện theo Nghị quyết 33/2021/NQ-NĐND ngày ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp dự toán, chế độ của học sinh và giáo viên, dự toán sửa chữa, mua sắm tài sản, trang thiết bị của các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn thị xã phối hợp với phòng Tài chính -Kế hoạch tham mưu UBND thị xã cấp kinh phí phí trực tiếp về cho các trường.

2.2. Đánh giá ước thực hiện chi đầu tư phát triển (ĐTPT) năm 2024.

2.2.1. Đánh giá tình hình thực hiện chi đầu tư phát triển (ĐTPT) năm 2024.

- Chi cho đầu tư năm 2022: 48.710 triệu đồng.

- Chi cho đầu tư năm 2023: 47.860 triệu đồng.

- Ước thực hiện chi cho đầu tư năm 2024: 81.600 triệu đồng.

- Ngân sách nhà nước đầu tư cho giáo dục và đào tạo hằng năm được nâng lên từng bước đáp ứng nhu cầu chi cho hoạt động dạy và học, mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ở các đơn vị trường học. Tốc độ đầu tư xây dựng khối phòng học, khối phòng hành chính đã có chuyển biến rõ rệt. Trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của các trường mầm non được tăng cường ngày càng đồng bộ, đáp ứng yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Thực hiện tốt việc rà soát, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện chương trình thay sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới được thực hiện theo đúng chỉ tiêu đề ra. Đề án kiên cố hóa trường, lớp học, đầu tư xây dựng phòng học để thay thế các phòng học bán kiên cố, phòng học được sử dụng của các đơn vị khác.

- Ngân sách đầu tư xây dựng cơ sở vật chất chưa nhiều; công tác lập dự án, chuẩn bị đầu tư ở một số địa phương còn chậm. Việc xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất ở một số trường chậm nên đã ảnh hưởng tiến độ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, đặc biệt là ở ngành học mầm non; số trường, lớp, học sinh học 2 buổi/ngày ở cấp THCS còn thấp; tình trạng mất chuẩn nhiều do thiếu đầu tư, duy trì cao.

(Chi tiết theo biểu đính kèm)

- Đánh giá ước thực hiện xã hội hóa năm 2024.

- Thực hiện tốt công tác xã hội hóa trong việc huy động nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất có trọng tâm, trọng điểm để thực hiện kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình của kế hoạch thị xã.

- Gắn trách nhiệm huy động nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất với nhiệm vụ của nhà trường và địa phương, phân kỳ đầu tư đảm bảo hiệu quả và tiến độ.

- Nhà trường có trách nhiệm huy động nguồn lực xã hội hóa thông qua các tổ chức, cá nhân, đoàn thể trong và ngoài địa phương để duy tu, bảo dưỡng hoặc đầu tư mới công trình vừa và nhỏ.

- Tăng cường huy động nguồn lực và đa dạng nguồn lực đầu tư, đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong huy động nguồn lực, đầu tư đúng hướng, đúng trọng tâm, trọng điểm tạo điều kiện để các nhà trường phát huy tính chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia.

2.3. Đánh giá ước thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên năm 2024 và 03 năm 2021-2024.

2.3.1 Đánh giá ước thực hiện chi ngân sách thường xuyên cho giáo dục - đào tạo năm 2024.

- Tỷ lệ chi thường xuyên ngân sách cho giáo dục trên tổng số chi ngân sách của địa phương.

- Định mức phân bổ chi thường xuyên năm 2024 mỗi lớp như sau:

+ Bậc Mầm non tại các phường 22,95 triệu/1 lớp, nông thôn 25,5 triệu/1 lớp, miền núi 28,05 triệu/1 lớp.

+ Bậc Tiểu học tại các phường 28,9 triệu/1 lớp, nông thôn 29,75 triệu/1 lớp, miền núi 32,3 triệu/1 lớp.

+ Bậc THCS tại các phường 25,5 triệu/1 lớp, nông thôn 27,2 triệu/1 lớp, miền núi 29,75 triệu/1 lớp.

- Với định mức phân bổ như trên các lớp có quy mô lớn sẽ có nguồn kinh phí lớn và thuận lợi trong quá trình hoạt động chuyên môn, ngược lại đối với các trường có quy mô nhỏ, các hoạt động chuyên môn cũng như các trường lớn, như vậy sẽ khó khăn hơn trong quá trình hoạt động.

a) Đánh giá việc thực hiện các chính sách hỗ trợ giáo dục và đào tạo về số đối tượng thụ hưởng và chi phí chi trả:

- Hằng năm Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành văn bản hướng dẫn các đơn vị trực thuộc tiến hành rà soát, lập thủ tục, hồ sơ về hỗ trợ chi phí học tập,

miễn giảm học phí, chính sách hỗ trợ học sinh khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học tại các cơ sở giáo dục theo quy định; Phòng Giáo dục và Đào tạo tiến hành rà soát, tổng hợp và tham mưu Phòng Tài chính - Kế hoạch trình UBND thị xã cấp kinh phí cho các trường để thực hiện chi trả theo quy định của pháp luật, chế độ chi phí học tập do Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp cho Phòng Giáo dục để chi trả.

- Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 26/8/2021 của HĐND tỉnh về quy định một số chính sách đối với trẻ em, giáo viên và cơ sở giáo dục mầm non độc lập, dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Công văn số 2468/SGDĐT-GDMN về triển khai thực hiện Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 26/8/2021 của HĐND tỉnh.

- Thị xã Hương Trà có 04 nhóm trẻ dân lập, tư thục có con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp với 31 được hưởng chế độ ăn trưa và 01 giáo viên trực tiếp chăm sóc trẻ.

- Chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ. Căn cứ vào quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP và các văn bản chỉ đạo của tỉnh và thị xã, hằng năm Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành văn bản hướng dẫn các đơn vị trực thuộc tiến hành rà soát, lập thủ tục, hồ sơ về hỗ trợ chi phí học tập, miễn giảm học phí theo quy định; Phòng Giáo dục và Đào tạo tiến hành rà soát, tổng hợp và tham mưu Phòng Tài chính - Kế hoạch trình UBND thị xã cấp kinh phí cho các trường để thực hiện chi trả đúng đối tượng và kịp thời theo quy định của pháp luật. Kết quả, trong thời gian qua, 100% đơn vị trực thuộc Phòng Giáo dục đã thực hiện đảm bảo các chế độ chính sách hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí theo quy định của Nghị định 81/NĐ-CP.

- Chính sách hỗ trợ học sinh khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học tại các cơ sở giáo dục theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính: Hằng năm, Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã tiến hành xây dựng và ban hành văn bản hướng dẫn các đơn vị trực thuộc tiến hành rà soát và lập danh sách, hồ sơ theo quy định về thực hiện chính sách giáo dục đối với người khuyết tật theo từng cấp học gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo để tiến hành tổng hợp và tham mưu UBND thị xã cấp kinh phí về cho các trường để tiến hành chi trả kịp thời, đảm bảo chế độ đúng theo quy định.

b) Đánh giá việc thực hiện các chương trình, dự án, đề án

Trong 02 năm vừa qua, UBND thị xã tăng cường chỉ đạo các đơn vị triển khai nhiệm vụ để hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu Đề án giai đoạn 2021-2025 với kết quả như sau:

- Đối với công tác PCGDXMC: Địa phương đã cùng các cơ sở giáo dục trên địa bàn và Trung tâm GDNN&GDTX thị xã làm tốt công tác huy động học sinh (trẻ) đến trường cao duy trì kết quả: Thị xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt mức độ 3.

- Trung tâm học tập cộng đồng các xã,phường đã tích cực huy động mở 15 lớp xóa mù chữ cho 98 người của 9/9 xã, phường. Năm 2023, tỉ lệ người trong độ tuổi 15-60 biết chữ mức độ 1 đạt 97,29% (chỉ tiêu 99%). Để đạt chỉ tiêu này, cần tăng cường mở lớp xóa mù chữ.

- Năng lực cơ bản và trình độ của người dân

Các địa phương đã tổ chức, tập huấn cho người dân về năng lực công nghệ thông tin trong lĩnh vực đời sống như thủ tục hành chính trên nền tảng Hues, không sử dụng tiền mặc trong ví điện tử, trong giáo dục... Về lĩnh vực trang bị kỹ năng sống, các địa phương thông qua hoạt động các câu lạc bộ, hội nhóm của tổ dân phố, thôn bản tại địa phương.

Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan hành chính, sự nghiệp đã được trang bị năng lực công nghệ thông tin và kỹ năng sống đạt 100%;

Tuy nhiên, để thống kê số liệu có minh chứng bằng giấy chứng nhận hay chứng chỉ thì gặp khó khăn.- Hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục

Cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên, nhân viên và học sinh ngành giáo dục, đơn vị hành chính, sự nghiệp đã tích cực triển khai hoạt động quản lý hành chính, quản lý giáo dục và giảng dạy trên môi trường số. Chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục và cơ quan, đơn vị có chuyển biến tích cực tác động đến nhận thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ số vào công tác, học tập.

Người dân tại các địa phương thông qua hoạt động trung tâm HTCĐ đã dần làm quen công nghệ số thông qua một số nền tảng ứng dụng cơ bản phục vụ đời sống, sinh hoạt, học tập…Qua đó, họ đã thích ứng với môi trường sống trong thời đại, kỷ nguyên số.

- Xây dựng các mô hình học tập trong xã hội

Tại các đơn vị, địa phương và cơ sở giáo dục đã có nhiều sáng tạo trong tổ chức mô hình học tập phù hợp với điều kiện thực tế, tập quán, văn hóa để mọi người đều có cơ hội học tập và học tập suốt đời.

Phòng Giáo dục và Đào tạo là cơ quan được UBND thị xã ủy quyền triển khai hoạt động, đánh giá, xếp loại đơn vị học tập trên địa bàn thị xã. Năm 2022, là năm đầu tiên triển khai thực hiện cho nên chỉ đánh giá, xếp loại đơn vị học tập, kết quả: 24/26 đơn vị được công nhận. Tuy nhiên, chưa tổ chức đánh giá, xếp loại danh hiệu công dân học tập, đơn vị học tập.

+ Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và giải pháp

Với 06 giải pháp trong Kế hoạch, UBND thị xã đã quyết tâm triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm phấn đấu đạt và vượt các mục tiêu, chỉ tiêu Đề án của Chính phủ, Kế hoạch của tỉnh và thị xã trong giai đoạn 2021-2025.

Trong điều kiện thực tế của thị xã, các giải pháp "Hoàn thiện cơ chế, chính sách về xây dựng xã hội học tập" và "Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập và phát triển đào tạo mở và từ xa" còn gặp nhiều khó khăn.

2.3. Đánh giá ước thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên năm 2024 và 03

năm 2021-2024.

Trên cơ sở dự toán chi ngân sách được giao, các đơn vị căn cứ vào các tiêu chí, định mức, chế độ, chính sách quy định của nhà nước, căn cứ chức năng nhiệm vụ và điều kiện cụ thể của đơn vị mình để phân bổ dự toán chi tiết đúng thời gian và bảo đảm chất lượng. Bảo đảm chi trả lương, các khoản chi theo lương đầy đủ và các hoạt động thường xuyên.

(Chi tiết phụ lục kèm theo)

2.4. Đánh giá tình hình thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025

- Về thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện Quyết định số 2264/QĐ-UBND ngày 19/9/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới quy định thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025. Căn cứ Nghị quyết 92/NQ-HĐND ngày 29/7/2022 của Hội đồng nhân dân thị xã về việc kế hoạch đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025 giao vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia phê duyệt 09 công trình, trong đó: 08 công trình và bổ sung 01 công trình.

- Công trình đã hoàn thành gồm: Trường Mầm non Bình Điền; Trường Mầm non Hồng Tiến; Trường TH Bình Điền; Trường TH số 1 Hương Toàn; Trường Mầm non Bình Thành.

- Công trình đang thực hiện: Trường Mầm non Bình Thành; Trường TH& THCS Lê Quang Bính; Trường THCS Lê Thuyết.

- Công trình chưa thực hiện: Trường Tiểu học Hồng Tiến.

II. XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2025

1. Xây dựng dự toán thu năm 2025:

1.1. Đối với khoản thu học phí, lệ phí và các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công

- Căn cứ Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo tại tỉnh Thừa Thiên Huế, năm học 2023-2024; Quyết định 313/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2023 của UBND thị xã Hương Trà về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm học 2023-2024 cho các trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở.

- Căn cứ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thị xã và số đối tượng miễn giảm để làm căn cứ số thu cho năm tới.

2. Xây dựng dự toán chi NSNN năm 2025

2.1. Xây dựng dự toán chi ĐTPT

Phân bổ chi ngân sách về chi đầu tư phát triển được xây dựng phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và năm 2024 theo tinh thần Nghị quyết đại hội Đảng bộ lần thứ XIV của thị xã

Hương Trà đã đề ra; việc phân bổ phải đảm bảo nguyên tắc và tiêu chí theo Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14; các danh mục dự án được bố trí chi tiết theo các lĩnh vực chi phù hợp với quy định của Luật NSNN và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên đúng luật định; việc bố trí vốn cho các công trình đầu tư xây dựng mới phải ưu tiên cho các chương trình mục tiêu trọng điểm, các dự án quan trọng một cách có hiệu quả.

2.2. Xây dựng dự toán chi thường xuyên:

Trên cơ sở kế hoạch phát triển giáo dục - đào tạo, số lớp, biên chế được giao năm học 2024 và các định mức, chế độ, chính sách hiện hành; Kinh phí Phòng Giáo dục và Đào tạo bao gồm chi lương, thường xuyên, chi nghiệp vụ của ngành và công tác bồi dưỡng học sinh giỏi Phòng Giáo dục và Đào tạo sẽ làm đề án vào cuối năm.

2.3. Xây dựng dự toán chi các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 và các chương trình, dự án, đề án khác

Thực hiện Quyết định số 2264/QĐ-UBND ngày 19/9/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới quy định thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025. Căn cứ Nghị quyết 92/NQ-HĐND ngày 29/7/2022 của Hội đồng nhân dân thị xã về việc kế hoạch đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025.

III. LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NSNN 3 NĂM 2025-2027.

1. Lập kế hoạch thu NSNN 03 năm 2025-2027

Trên cơ sở kế hoạch phát triển giáo dục, đào tạo, số lớp, biên chế được giao của 3 năm và các định mức, chế độ, chính sách hiện hành.

(Chi tiết Phụ lục kèm theo)

2. Lập kế hoạch chi NSNN 03 năm 2025-2027

Căn cứ vào dự toán được giao các đơn vị xây dựng quy chế để chi đảm bảo đúng mục đích và hiệu quả sử dụng nguồn kinh phí.

(Chi tiết Phụ lục kèm theo)

IV. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH 05 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH 05 NĂM GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Đánh giá việc thực hiện kế hoạch 05 năm giai đoạn 2021-2025

Năm 2024 là năm thứ 3 của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025, là năm thứ 4 thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025. Dự báo nền kinh tế của tỉnh nhà nói chung và thị xã nói riêng tiếp tục chịu ảnh hưởng của dịch bệnh và thời tiết diễn biến khó lường nên đòi hỏi toàn thị xã phải nổ lực phấn đấu toàn diện trên mọi lĩnh vực để hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã đã đề ra.

2. Lập kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026-2030

2.1. Lập kế hoạch thu NSNN giai đoạn 2026-2030

Đối với khoản thu học phí, căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, các đơn vị lập dự toán thu giai đoạn 2026-2030, chi tiết theo từng cấp học.

2.2. Lập kế hoạch chi NSNN giai đoạn 2026-2030

Trên cơ sở dự toán chi ngân sách được giao, các trường học căn cứ vào các tiêu chí, định mức, chế độ, chính sách quy định của nhà nước, căn cứ chức năng nhiệm vụ và điều kiện cụ thể đơn vị mình để dự toán chi tiết. Bảo đảm chi trả lương, các khoản chi theo lương đầy đủ và các hoạt động thường xuyên một cách kịp thời.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không

Trên đây là báo cáo của UBND thị xã Hương Trà về việc xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục, dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025 và kế hoạch tài chính 3 năm 2025-2027./.

Nơi nhận:
- Sở GD và ĐT;
- Phòng GD và ĐT thị xã;
- Lưu: VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Ngọc An